

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi
đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 699/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút
và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số
46/BC-VHXXH ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về một số chính
sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về một số chính sách
thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân
tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị
quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực
thi hành:

a) Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu
đãi đối với bác sĩ, dược sĩ.

b) Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa XI).

c) Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ.

đ) Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Kèm theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị của tỉnh) được phân loại theo các nhóm sau:

1. Nhóm 1

- a) Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai;
- b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku; Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn, Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku;
- c) Trung tâm Pháp y;
- d) Các Trung tâm Y tế khu vực đóng trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền);
- đ) Các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học;
- e) Các Trạm Y tế xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền);
- g) Các Trạm Y tế xã đảo, xã biên giới.

2. Nhóm 2

- a) Khối Văn phòng Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số;
- b) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn, Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku; Bệnh viện 331;
- c) Các Trung tâm: Kiểm soát bệnh tật; Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Giám định y khoa;

d) Các Trung tâm Y tế khu vực (trừ các Trung tâm Y tế khu vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này);

đ) Các Trạm Y tế xã, phường (trừ các Trạm Y tế xã quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều này).

3. Nhóm 3

a) Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh;

b) Bệnh viện Đa khoa Gia Lai;

c) Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn;

d) Bệnh viện Mắt;

đ) Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Sản - Nhi.

4. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 Điều này có sự thay đổi về tên gọi thì cơ quan, đơn vị mới được xếp vào nhóm tương ứng với cơ quan, đơn vị cũ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng.

2. Ưu tiên bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn cao; bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tuyến y tế cơ sở.

3. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng chính sách thu hút một lần và được hưởng chế độ cao nhất trong các chính sách thu hút được quy định của tỉnh.

4. Nhu cầu số lượng và chuyên ngành thu hút hằng năm của các cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp số người đăng ký tại một cơ quan, đơn vị nhiều hơn nhu cầu cần thu hút thì xét ưu tiên theo thứ tự:

a) Người có học hàm, học vị và trình độ chuyên môn cao hơn;

b) Người có nơi thường trú tại nơi đăng ký tuyển dụng.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 3. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút

1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ.

3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện.

4. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp với hình thức đào tạo chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước và nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

5. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng về công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai.

6. Đối tượng không hưởng chính sách thu hút bao gồm bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên tu, hệ đào tạo 04 năm hoặc đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút

1. Bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 được xét hưởng chính sách thu hút tại Điều 5, Điều 6 Quy định này phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Có đơn cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh ít nhất 05 năm;

c) Tuổi đời:

- Bác sĩ, dược sĩ đại học: không quá 35 tuổi;

- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: không quá 40 tuổi;

- Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: không quá 45 tuổi;

- Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: không quá 50 tuổi.

Những trường hợp đặc biệt như chuyên gia đầu ngành, người có nhiều kinh nghiệm hoặc các chuyên khoa cần có sự ưu tiên thì độ tuổi có thể cao hơn nhưng không quá 55 tuổi và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Bác sĩ, dược sĩ thu hút về công tác tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, phải có một trong các yêu cầu sau:

a) Có học hàm hoặc học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y, Tiến sĩ dược;

b) Có trình độ đào tạo sau đại học: Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện;

c) Tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, xuất sắc, hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ) tại một trong các cơ sở đào tạo đại học trong nước, gồm: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ một lần

Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng thu hút đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 4 Quy định này về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ một lần với các mức cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Chính sách hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Giáo sư	650		
2	Phó Giáo sư	600		
3	Tiến sĩ	550		
4	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II	450	400	350
5	- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I	350	300	250
6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy đạt loại giỏi, xuất sắc	250	200	150
7	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy	150	120	100

Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác

Ngoài hỗ trợ một lần, bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quy định này được hưởng các chính sách đãi ngộ sau đây:

1. Về bố trí công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc

a) Được ưu tiên bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường và ngành nghề được đào tạo;

b) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết sẽ được đầu tư nguồn lực và các thiết bị đặc biệt để triển khai các chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao;

c) Những người có năng lực nghiên cứu được tập trung bồi dưỡng và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp tỉnh trở lên.

2. Về nhà ở

Được hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 03 triệu đồng/tháng trong thời gian tối đa là 05 năm và ưu tiên mua nhà ở xã hội, hưởng chính sách vay ưu đãi mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 03 lần kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ một lần, chế độ hỗ trợ về nhà ở tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Liên tục 02 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ;
- c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết làm việc tại tỉnh;
- d) Tự ý bỏ việc;
- đ) Bị kỷ luật buộc thôi việc.

2. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại gấp 02 lần phần kinh phí đã nhận hỗ trợ tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết.

Cụ thể:

$$\text{Mức kinh phí hoàn trả} = \frac{\text{tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{số tháng cam kết làm việc}} \times \frac{\text{số tháng chưa làm việc theo cam kết}}{\text{cam kết}} \times 2$$

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi

1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.
2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ.
3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện.
4. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai.
5. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ), trừ các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều này.
6. Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp xã trở lên.
7. Bác sĩ, dược sĩ công tác tại các trạm y tế xã, phường.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi

1. Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
2. Nếu được đào tạo sau đại học thì phải phù hợp với vị trí việc làm.

Điều 10. Chính sách ưu đãi

1. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 Quy định này đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hằng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:

TT	Đối tượng	Hệ số ưu đãi hằng tháng		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Giáo sư	3,5		
2	Phó Giáo sư	3,0		
3	Tiến sĩ	2,0	1,7	1,5
4	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II	1,8	1,5	1,3
5	- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I	1,5	1,2	1,0
6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ)	1,3	1,0	0,8

2. Bác sĩ, dược sĩ đại học thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 8 Quy định này, được hưởng hệ số ưu đãi tăng thêm hằng tháng bằng 0,33 lần mức tiền lương cơ sở.

3. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy định này, được hưởng chế độ ưu đãi hằng tháng với các mức cụ thể như sau:

a) Công tác tại Trạm y tế các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên, xã đảo, xã biên giới: 1,0 lần mức tiền lương cơ sở;

b) Công tác tại Trạm y tế xã, phường thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: 0,7 lần mức tiền lương cơ sở;

c) Công tác tại Trạm y tế xã, phường còn lại: 0,4 lần mức tiền lương cơ sở.

4. Chính sách ưu đãi tại các khoản 1, 2, 3 Điều này không được tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các phụ cấp lương khác.

5. Thời gian không được hưởng chính sách ưu đãi bao gồm:

a) Thời gian đi học không có mặt tại cơ quan, đơn vị từ 01 tháng trở lên;

- b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;
 - c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
 - d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam;
 - đ) Thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
6. Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức ưu đãi thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất.

Chương IV

NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bác sĩ, dược sĩ đã được hưởng chính sách thu hút nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm thì bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./.